

Số: /KH-UBND

Tứ Kỳ, ngày tháng 02 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026

Thực hiện Chương trình số 01-CTr/BCĐ ngày 09/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố về công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố (Chương trình số 01-CTr/BCĐ);

Thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 12/02/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Ủy ban nhân dân xã Tứ Kỳ xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã; cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy, bảo đảm thống nhất về mục tiêu, nội dung và lộ trình triển khai theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của xã.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần các nghị quyết, kế hoạch của Trung ương và Thành phố; qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND xã; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, đặc biệt là người đứng đầu trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; từng bước đưa khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trở thành động lực quan trọng trong đổi mới phương thức quản lý, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan, bảo đảm việc triển khai kịp thời, hiệu quả, tránh chồng chéo, hình thức.

- Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phải bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, chương trình, kế hoạch của Trung ương, Chính phủ, Thành phố, đồng thời phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã và điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm hiệu quả, thiết thực trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn.

- Bám sát thực tiễn, kế thừa và phát huy các kết quả đã đạt được, tập trung tạo chuyển biến rõ nét trong cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, gắn chặt với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội của xã.

- Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ; các cơ quan, đơn vị chủ động, tích cực phối hợp, kịp thời trong tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Bám sát định hướng, nội dung và yêu cầu của Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo thành phố; xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tập trung nguồn lực, tránh dàn trải, chồng chéo.

- Phân công cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị gắn với tiến độ thực hiện và sản phẩm đầu ra rõ ràng. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện trên cơ sở dữ liệu và kết quả thực chất, làm căn cứ điều hành và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát:

- Tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã; cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả Chương trình số 01-CTr/BCĐ của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của xã.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xử lý công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, tính công khai, minh bạch và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền xã, trọng tâm là công tác hộ tịch, đất đai, xây dựng, chính sách xã hội, y tế, giáo dục, phản ánh kiến nghị của người dân; từng bước nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ và sử dụng văn bản điện tử.

- Tăng cường ứng dụng, khai thác hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu do thành phố và các cơ quan chuyên môn cấp trên cung cấp; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của xã.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân, tổ chức, hộ kinh doanh trên địa bàn tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số, thanh toán không dùng tiền mặt và các ứng dụng số thiết yếu, góp phần hình thành thói quen, kỹ năng số trong cộng đồng dân cư.

- Thúc đẩy phát triển Khoa học công nghệ (KH-CN) và Đổi mới sáng tạo (ĐMST) theo hướng gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và thị trường; phát huy hiệu quả hợp tác “3 Nhà” giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06/CP và công nghệ số cộng đồng, các thôn trong triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2. Một số mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Về chuyên đổi số quốc gia:

a) Về hạ tầng số:

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố và doanh nghiệp viễn thông trong việc mở rộng khu vực phủ sóng 5G nhằm bảo đảm chất lượng dịch vụ viễn thông và Internet trên địa bàn xã, ưu tiên tại trụ sở xã, các cơ sở y tế, trường học, khu dân cư và các điểm sinh hoạt cộng đồng.

- Bảo đảm điều kiện tối thiểu phục vụ Chuyển đổi số (CDS) tại xã: 100% cán bộ, công chức tại xã có máy tính đáp ứng yêu cầu cấu hình, đảm bảo an toàn, an ninh mạng và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

b) Về số hóa, dữ liệu, nền tảng số:

- Bảo đảm 100% hồ sơ công việc của xã được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ (dùng cho cá nhân, tổ chức) để giải quyết công việc.

- Kết nối, liên thông các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (*hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thông tin báo cáo, hệ thống họp trực tuyến...*) và 100% các quy trình lõi trong 4 khối cơ quan của hệ thống chính trị được số hóa.

- 100% hồ sơ, tài liệu công việc phát sinh mới được tạo lập và xử lý trên môi trường điện tử; hoàn thành số hoá tài liệu lưu trữ theo chỉ đạo của Trung ương, thành phố.

c) Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến:

- Triển khai tiếp nhận và giải quyết 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện.

- Tối thiểu 90% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 95%.
- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt 95%.
- 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp thành phố; 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch.
- 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.
- Duy trì tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng DVC trực tuyến đạt 95%.

d) Về nhân lực và năng lực thực thi công vụ trên môi trường số:

Bảo đảm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị theo quy định; 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản gắn với vị trí việc làm; củng cố mô hình vận hành và điều kiện hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công xã, bảo đảm phục vụ liên tục, không gián đoạn.

1.2.2. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

a) Tổ chức tiếp nhận và áp dụng kết quả, giải pháp KHCN, CDS vào hoạt động của xã: Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố trong việc tiếp nhận, hướng dẫn và triển khai áp dụng các giải pháp, mô hình, phần mềm, nền tảng số phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính tại xã.

b) Xác định và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong phạm vi quản lý của xã: Rà soát, lựa chọn một số vấn đề trọng tâm trong hoạt động quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân trên địa bàn (như giải quyết thủ tục hành chính, quản lý đất đai, hộ tịch, chính sách xã hội, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân) để đề xuất áp dụng các giải pháp số, sáng kiến cải tiến quy trình công việc.

c) Hỗ trợ, kết nối hoạt động đổi mới sáng tạo trong cộng đồng:

- Tuyên truyền, phổ biến đến người dân, tổ chức, hộ kinh doanh trên địa bàn về các chương trình, chính sách, nền tảng hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ do thành phố và các cơ quan cấp trên triển khai.

- Tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tham gia các hoạt động, mô hình, diễn đàn về đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số.

- Tổng hợp nhu cầu, khó khăn, kiến nghị của người dân, tổ chức, hộ kinh doanh liên quan đến ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ.

d) Số hóa, minh bạch hóa quản trị nhiệm vụ khoa học, công nghệ:

- 100% thông tin kết quả và tài chính của nhiệm vụ (phần được công khai theo quy định) được minh bạch hóa trên nền tảng số; bảo đảm lưu vết, ký số, đối soát tiền độ, giải ngân, sản phẩm.

- Tối thiểu 90% nhiệm vụ thực hiện cập nhật tiến độ định kỳ hàng tháng;

chậm cập nhật/không đủ dữ liệu bị đưa vào diện cảnh báo.

III. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn thành phố về phát triển KHCN, ĐMST và CDS

1.1. Tiếp tục xây dựng, triển khai tuyên truyền về Nghị quyết số 57- NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên báo chí, phát thanh, truyền hình, nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử.

1.2. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp theo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”; xác định rõ nguồn lực và lượng hóa mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm để theo dõi, đánh giá. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm triển khai nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS; rà soát tiêu chuẩn chức danh, thực hiện rà soát, bố trí cán bộ phụ trách phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

1.3. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; khuyến khích hình thức học tập trên nền tảng số, tự học, tự bồi dưỡng; từng bước hình thành thói quen sử dụng công nghệ số trong công việc và đời sống, góp phần phổ cập kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong cộng đồng dân cư.

1.4. Tổ chức phát động và triển khai các phong trào thi đua gắn với thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã; kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có sáng kiến, giải pháp hiệu quả trong cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (khi đủ điều kiện); khuyến khích phong trào đề xuất sáng kiến, cải tiến phương pháp làm việc nhằm nâng cao hiệu quả thực thi công vụ và chất lượng phục vụ Nhân dân.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xoá bỏ quạn niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS

2.1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch của Trung ương, thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động xây dựng và ban hành các kế hoạch, chương trình công tác của xã phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý nhà nước, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức và cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

2.2. Xây dựng, cập nhật và tổ chức triển khai Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 của xã, bảo đảm phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển của thành phố và điều kiện thực tế của địa phương; tập trung xác định các nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực ưu tiên gắn với cải

cách hành chính, quản lý nông thôn, an sinh xã hội và phục vụ người dân.

2.3. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc xã theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phân công rõ trách nhiệm trong tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước và hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn.

2.4. Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành của thành phố, các cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp trên địa bàn trong việc triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2.5. Thực hiện bố trí, lồng ghép nguồn lực ngân sách xã trong phạm vi được phân cấp để triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026; đồng thời khuyến khích, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức và Nhân dân trong việc ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS

3.1. Tổ chức triển khai, phối hợp thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch của Trung ương và thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chủ động xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của xã. Tăng cường khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung do thành phố triển khai, phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

3.2. Đầu tư, phát triển hạ tầng số, hạ tầng viễn thông, Internet, dữ liệu và năng lượng phục vụ CDS và phát triển KHCN, ĐMST; xây dựng, dùng chung các nền tảng số liên thông, thống nhất; phát triển hạ tầng tiện ích số, hạ tầng viễn thông băng rộng, 5G, hướng tới các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn xã.

3.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, cải cách hành chính, dịch vụ công, quản lý dân cư, an sinh xã hội và các lĩnh vực thiết yếu khác; tăng cường khai thác, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn của cấp trên; từng bước thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số tại địa phương.

3.4. Phối hợp triển khai, khai thác và sử dụng các giải pháp công nghệ số, công cụ hỗ trợ thông minh (*trong đó có các ứng dụng trí tuệ nhân tạo*) nhằm nâng cao hiệu quả xử lý công việc, quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ người dân; khuyến khích cán bộ, công chức tiếp cận, sử dụng các công cụ số phục vụ công tác chuyên môn.

3.5. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; tăng cường giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố; ưu tiên sử dụng sản phẩm, giải pháp an toàn thông tin “Make in Viet Nam”; định kỳ kiểm tra bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS

4.1. Tập trung xây dựng và triển khai các nội dung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của xã trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; chú trọng bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ số trong thực thi công vụ, cải cách hành chính và phục vụ người dân. Tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp trong việc tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu thực tiễn của xã.

4.2. Thực hiện rà soát, bố trí, phân công cán bộ, công chức phụ trách hoặc kiêm nhiệm các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ và chuyển đổi số bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác; tạo điều kiện để cán bộ, công chức tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu do cấp trên tổ chức. Chủ động phối hợp, đề xuất với thành phố trong việc hỗ trợ, cử chuyên gia, cán bộ kỹ thuật tham gia tư vấn, hướng dẫn khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại xã

4.3. Rà soát, tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và ứng dụng khoa học, công nghệ trên địa bàn xã; thực hiện quản lý thông tin đội ngũ cán bộ, công chức theo quy định, phục vụ công tác theo dõi, bố trí, đào tạo và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có.

4.4. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng số, kiến thức KHCN, ĐMST và CDS cho cán bộ, công chức, viên chức; lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong đào tạo, bồi dưỡng; triển khai phong trào “học tập số”, “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức số cho người dân.

5. Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

5.1. Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch của Trung ương và thành phố về phát triển Chính quyền số, Chính quyền điện tử; giao người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc xã trực tiếp phụ trách, chỉ đạo việc ứng dụng công nghệ số trong hoạt động chuyên môn. Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và kết quả cải cách hành chính, chuyển đổi số của xã.

5.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin và công cụ số dùng chung trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hằng ngày; từng bước khai thác dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, giám sát và ra quyết định theo hướng dẫn của cấp trên. Đẩy mạnh quản lý, điều hành trên môi trường điện tử, bảo đảm liên thông, đồng bộ và an toàn thông tin.

5.3. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền giải quyết của xã; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ cập các dịch vụ số thiết yếu, góp phần nâng

cao niềm tin và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

5.4. Xây dựng, triển khai nền tảng số và hạ tầng dữ liệu dùng chung, tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu, hạn chế trùng lặp; nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, xác thực điện tử, chữ ký số; triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số.

5.5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm: Giáo dục, di sản văn hóa, nông nghiệp công nghệ cao gắn với chế biến và chuỗi giá trị...; triển khai các hệ thống, nền tảng số phục vụ giám sát môi trường, tài nguyên, giao thông thông minh, ứng phó biến đổi khí hậu.

5.6. Tăng cường giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn tội phạm mạng, các hành vi lợi dụng không gian mạng; củng cố lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng; ứng dụng công nghệ số, công nghệ quốc phòng mới trong chỉ huy, điều hành, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh trên không gian mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong doanh nghiệp

6.1. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn xã tiếp cận các chủ trương, chính sách, chương trình hỗ trợ của Trung ương và thành phố về chuyển đổi số, đổi mới quy trình, mô hình sản xuất, kinh doanh; khuyến khích ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và năng lực cạnh tranh.

6.2. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố, các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ trong việc tổ chức tập huấn, tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ kinh doanh nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; tạo điều kiện để doanh nghiệp trên địa bàn tham gia các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và chuyển đổi số do cấp trên triển khai.

6.3. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã ứng dụng các nền tảng số, phần mềm quản lý, hóa đơn điện tử, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến và các giải pháp công nghệ phù hợp; phối hợp giới thiệu, kết nối doanh nghiệp với các đơn vị cung cấp giải pháp số uy tín theo danh mục, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

6.4. Tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hộ kinh doanh tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết trong sản xuất, kinh doanh; khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số gắn với các lĩnh vực có lợi thế của địa phương như thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, qua đó góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế trên địa bàn xã.

6.5. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh nâng cao kỹ năng số, thúc đẩy tiêu dùng số, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu; tạo môi trường thuận lợi để doanh nghiệp tham gia đề xuất sáng kiến, giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã theo định hướng và kế hoạch của cấp trên.

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS

7.1. Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành của thành phố trong việc triển khai các chương trình, nhiệm vụ, dự án về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã theo phân công, hướng dẫn; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, tổ chức tham gia các hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

7.2. Tăng cường phối hợp, kết nối với các doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp cung cấp giải pháp số hoạt động trên địa bàn thành phố để hỗ trợ, tư vấn, giới thiệu các giải pháp công nghệ phù hợp cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân trên địa bàn xã.

7.3. Tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức của xã tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, chương trình trao đổi kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do thành phố và các cơ quan chuyên môn tổ chức; từng bước tiếp cận, học tập các mô hình, giải pháp phù hợp để vận dụng vào thực tiễn quản lý, điều hành tại xã.

7.4. Chủ động tham gia các hoạt động, diễn đàn, sự kiện về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số do thành phố tổ chức; thông qua đó tăng cường trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, tiếp cận các giải pháp, mô hình mới phục vụ triển khai nhiệm vụ tại địa phương.

7.5. Khuyến khích doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã tham gia các hoạt động hợp tác, liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước trong việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; tạo điều kiện để tiếp nhận, áp dụng các giải pháp công nghệ phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế – xã hội của xã..

(Biểu chi tiết các nhiệm vụ cụ thể gửi kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 30/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026. Các nội dung đã thực hiện theo Kế hoạch 42/KH-UBND tiếp tục được triển khai thực hiện và cập nhật theo Kế hoạch này.

2. Các cơ quan, đơn vị căn cứ đặc điểm, tình hình, chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình tổ chức quán triệt nội dung của Kế hoạch này; cụ thể hóa việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong kế hoạch; đồng thời xác định các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phù hợp với đơn vị và chủ động xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch nội bộ cho phù hợp; tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì đúng theo tiến độ các nội dung, nhiệm vụ tại kế hoạch này và các kế hoạch về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tham gia phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

Định kỳ hàng năm **trước ngày 30/11** các cơ quan, đơn vị rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp; định kỳ báo cáo tình hình, kết quả triển khai tổ chức thực hiện về Ủy ban nhân dân xã để chỉ đạo kịp thời. Tổ chức tập huấn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn.

4. Phòng Kinh tế xã căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND xã bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

5. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân.

6. Văn phòng HĐND & UBND xã tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trên địa bàn theo quy định hiện hành; truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn trên không gian mạng cho người dân.

7. Công an xã tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- UBKT Đảng ủy xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị;
- Công an xã;
- Công thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Thuận

PHỤ LỤC I: NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2026 của UBND xã Tứ Kỳ)

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã về phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
1	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 12-KH/TU đến cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn xã	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan; các thôn trên địa bàn xã	Hội nghị, tin bài, nội dung tuyên truyền; Báo cáo kết quả	Tháng 12/2026
2	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về vai trò của chuyên đổi số, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số cơ bản	Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các thôn; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Số lượt tuyên truyền, hỗ trợ người dân	Tháng 12/2026
3	Kiện toàn thành viên của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 xã	Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định	Tháng 01/2026
4	Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026 tại xã Tứ Kỳ	Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Tháng 01/2026
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
5	Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của UBND xã theo hướng tăng	Chánh Văn phòng HĐND	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quy chế làm việc của UBND xã	Quý I/2026

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	cường ứng dụng công nghệ, đổi mới phương thức điều hành	và UBND xã				
6	Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và tổ chức	Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình hành động	Quý I/2026
7	Ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành nội bộ; tăng cường xử lý công việc trên môi trường điện tử	Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Công việc được xử lý trên môi trường điện tử	Tháng 12/2026
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS					
8	Rà soát hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin tại UBND xã (máy tính, mạng nội bộ, thiết bị phục vụ công việc); bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị CNTT đã xuống cấp	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo rà soát	Quý II/2026
9	Rà soát, hoàn thiện hệ thống mạng nội bộ, đường truyền Internet chuyên dùng tại trụ sở UBND xã	Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hệ thống hoạt động ổn định, không phát sinh sự cố	Quý II/2026
10	Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông trong việc nâng cấp, cải thiện chất lượng hạ tầng viễn thông, Internet trên địa bàn xã	Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan; VNPT Hải Phòng	Chất lượng hạ tầng được cải thiện	Tháng 12/2026
11	Phối hợp triển khai Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến đồng bộ từ thành phố đến xã	Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Sở Khoa học và Công nghệ thành phố; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Tháng 12/2026 (theo hướng dẫn của thành phố)
14	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo:					

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	Phối hợp triển khai thực hiện cấp Học bạ số cho 100% học sinh phổ thông trên địa bàn thành phố đồng thời triển khai Cơ sở dữ liệu học bạ số.	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cơ sở dữ liệu học bạ số	Tháng 12/2026 (theo hướng dẫn của thành phố)
	Phối hợp triển khai CSDL tuyển sinh đầu cấp ngành Giáo dục thành phố (tuyển sinh đầu cấp MN, TH, THCS)	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các cơ quan, đơn vị liên quan	CSGD vận hành HT tuyển sinh đầu cấp, kết nối CSDL ngành	Tháng 12/2026 (theo hướng dẫn của thành phố)
15	Phối hợp triển khai và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành của bộ, ngành, địa phương để phát triển kinh tế - xã hội	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành các CSDL	Tháng 6/2026 (theo hướng dẫn của thành phố)
16	Phối hợp hoàn thành việc kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu, triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Sở Khoa học và Công nghệ; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành kết nối	Tháng 12/2026 (theo hướng dẫn của thành phố)
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
17	Phân công, bố trí cán bộ phụ trách hoặc kiêm nhiệm nhiệm vụ về chuyển đổi số	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định phân công	Tháng 01/2026
18	Tổ chức hoặc cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, CNTT theo kế hoạch của thành phố	Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch/Văn bản cử tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng	Tháng 12/2026
V	Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh					

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
19	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai; kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kết quả được số hóa	Tháng 12/2026
20	Cập nhật, đồng bộ dữ liệu có liên quan lên hệ thống quản lý và điều hành thông minh DSS xã Tứ Kỳ	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan; VNPT Hải Phòng	100% dữ liệu được cập nhật lên hệ thống	Tháng 01/2026
21	Xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin mạng, trình Công an thành phố xem xét, phê duyệt	Chánh Văn phòng HĐND & UBND	Văn phòng HĐND & UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hồ sơ cấp độ an toàn thông tin được duyệt	Quý I/2026
22	Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình thuộc thẩm quyền xã	Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tỷ lệ Dịch vụ công trực tuyến năm 2026 đạt 80%	Tháng 12/2026
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã					
23	Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh ứng dụng các nền tảng số cơ bản (hóa đơn điện tử, phần mềm quản lý, TMĐT)	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Số doanh nghiệp, hộ kinh doanh được hỗ trợ	Tháng 12/2026
24	Tổ chức hội nghị, buổi làm việc, đối thoại với doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã để nắm bắt khó khăn, vướng mắc, nhu cầu hỗ trợ trong hoạt động ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tổ chức hội nghị đối thoại (Kế hoạch, thông báo)	Tháng 12/2026

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
25	Tổng hợp, phân loại và phối hợp giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết các kiến nghị của doanh nghiệp, hộ kinh doanh liên quan đến CDS, TTHC, môi trường kinh doanh (nếu có)	Trưởng phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản trả lời, giải quyết kiến nghị	Tháng 12/2026
26	Theo chức năng, nhiệm vụ được giao đăng ký tối thiểu 01 bài toán lớn gắn với điều kiện thực tiễn, lợi thế và du địa tăng trưởng của địa phương (công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao; chế biến - chế tạo; du lịch; logistics; y tế; giáo dục: quản trị đô thị...)	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Các đơn vị liên quan	Văn bản/Báo cáo	Tháng 12/2026
VII Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS						
27	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả thỏa thuận hợp tác giữa Ủy ban nhân dân xã, Trường Đại học Hải Phòng, Viện thông VNPT về đào tạo, hỗ trợ triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn xã	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Khoa CNTT trường Đại học Hải Phòng; VNPT Hải Phòng; Các cơ quan, đơn vị thuộc xã	Kết quả triển khai thỏa thuận hợp tác	Tháng 12/2026

PHỤ LỤC II: NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYỀN TRONG NĂM 2026*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày/02/2026 của UBND xã Tứ Kỳ)*

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã về phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
1	Xây dựng/duy trì chương trình chuyên biệt về KHCN, ĐMST và CDS trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội	Giám đốc Trung tâm	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình	Thường xuyên
2	Phân đầu bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.	Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Có tỷ lệ cụ thể	Thường xuyên
3	Triển khai phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số”, “binh dân học vụ số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và nhân dân.	Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Thường xuyên
4	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền về Nghị quyết số 57- NQ/TW, về KHCN, ĐMST và CDS với hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú (hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tài liệu, video, cuộc thi...) để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển KHCN, ĐMST, CDS trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội.	Giám đốc Trung tâm	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tin bài, sản phẩm tuyên truyền	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
II	Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
5	Chủ động rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho KHCN, ĐMST, CDS (nếu có). Trong đó, bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với nền tảng số, dữ liệu để thống nhất, thông suốt	Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản đề xuất	Thường xuyên
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS					
6	Bổ trí kinh phí dành cho hoạt động KHCN, ĐMST và CDS, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.	Trưởng phòng Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng năm
7	Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với hạ tầng CNTT của xã	Chánh Văn phòng HĐND & UBND xã	Văn phòng HĐND & UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Các biện pháp triển khai	Thường xuyên
8	Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin dùng chung do thành phố triển khai	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Nền tảng được sử dụng thường xuyên, hiệu quả	Thường xuyên
9	Phối hợp triển khai việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
10	Khuyến khích, tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ trong quản lý, dạy học và hoạt động giáo dục.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Thường xuyên
11	Hướng dẫn, đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các thôn trên địa bàn	Các buổi ra quân hướng dẫn người dân	Thường xuyên
12	Duy trì, củng cố hoạt động của các Tổ công tác tại cơ sở thực hiện Đề án 06/CP và Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các thôn trên địa bàn	Các Tổ công tác hoạt động hiệu quả	Thường xuyên
V	Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh					
13	Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng.	Trưởng Công an xã	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai, báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
14	Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân	Trưởng Công an xã	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai, báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
15	Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng	Trưởng Công an xã	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai, báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Người đứng đầu chịu trách nhiệm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
16	Triển khai các biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng	Trưởng Công an xã	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai, báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
17	Tăng cường công tác truyền thông về Bộ tiêu chí văn hóa số của người Hải Phòng văn minh, lịch sự trên môi trường số nhằm lan tỏa rộng rãi đến nhân dân thành phố, qua đó đưa bộ tiêu chí vào thực tiễn đời sống một cách thiết thực.	Giám đốc Trung tâm	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tin bài, sản phẩm tuyên truyền	Thường xuyên
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn xã					
18	Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp/hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh; sử dụng chữ ký số, hóa đơn điện tử theo quy định	Trưởng phòng Phòng Kinh tế	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan; cơ quan thuế	Báo cáo	Hàng năm
VII	Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS					
19	Tăng cường phối hợp với sở, ngành thành phố, doanh nghiệp công nghệ; tổ chức khảo sát, học tập mô hình hiệu quả; nhân rộng giải pháp phù hợp điều kiện địa phương	Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Thường xuyên